中文

十二區健康服務中心-新住民健康照護諮詢專線

諮詢單位		諮詢時間	諮詢專線	服務項目
十二區 健康服務中心	松山區	週一至週五 08:30-17:30	2767-1757	1. 於新住民保健諮詢站提供外語通譯服務 2. 提供新住民各項醫療補助說明及申請 3. 提供多語版衛生保健手冊、單張 4. 提供母乳哺育衛教諮詢 5. 提供嬰幼兒照護衛教諮詢 6. 12 區通譯班表連結 （英文版）
	信義區		2723-4598	
	大安區		2733-5831	
	中山區		2501-4616	
	中正區		2321-5158	
	大同區		2585-3227	
	萬華區		2303-3092	
	文山區		2234-3501	
	南港區		2782-5220	
	內湖區		2791-1162	
	士林區		2881-3039	
	北投區		2826-1026	

越南文

Trung tâm phục vụ sức khỏe của 12 Quận - Đường dây tư vấn chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho người nhập cư mới

Đơn vị tư vấn		Thời gian tư vấn	Đường dây tư vấn	Hạng mục phục vụ
Trung tâm phục vụ sức khỏe của 12 Quận	Quận Tùng Sơn	Thứ 2 đến Thứ 6 08:30-17:30	2767-1757	1. Cung cấp phục vụ thông dịch ở Trạm tư vấn bảo vệ sức khỏe cho người nhập cư mới. 2. Cung cấp giải thích những hạng mục trợ cấp y tế và trợ giúp đăng ký cho người nhập cư mới. 3. Cung cấp tờ rơi, sổ bảo vệ sức khỏe với nhiều loại ngôn ngữ. 4. Cung cấp tư vấn dạy cách cho bé bú sữa mẹ. 5. Cung cấp tư vấn dạy cách chăm sóc trẻ sơ sinh. 6. Link bảng xếp lịch trực của thông dịch viên ở 12 Quận (Bản Tiếng Anh)
	Quận Tín Nghĩa		2723-4598	
	Quận Đại An		2733-5831	
	Quận Trung Sơn		2501-4616	
	Quận Trung Chính		2321-5158	
	Quận Đại Đồng		2585-3227	
	Quận Vạn Hoa		2303-3092	
	Quận Văn Sơn		2234-3501	
	Quận Nam Cảng		2782-5220	
	Quận Nội Hồ		2791-1162	
	Quận Sĩ Lâm		2881-3039	
	Quận Bắc Đầu		2826-1026	

英文

12 District Health Service Centers-New Immigrant Healthcare Consultation Hotlines

Consultation Unit		Consultation Hours	Consultation Hotline	Service Items
12 District Health Service Centers	Songshan District	Monday to Friday 08:30-17:30	2767-1757	1. Provide foreign language interpretation service at New Immigrant Health Consultation Spot 2. Explain and assist to apply various kinds of medical subsidies for new immigrants 3. Provide new immigrants Hygiene & Health Handbooks and brochures in multi-language editions 4. Provide health education & consultation on breastfeeding 5. Provide childcare health education and consultation 6. Link for 12 District Interpreter Schedule (English version)
	Xinyi District		2723-4598	
	Daan District		2733-5831	
	Zhongshan District		2501-4616	
	Zhongzheng District		2321-5158	
	Datong District		2585-3227	
	Wanhua District		2303-3092	
	Wenshan District		2234-3501	
	Nangang District		2782-5220	
	Neihu District		2791-1162	
	Shilin District		2881-3039	
	Beitou District		2826-1026	

泰文

ศูนย์บริการสุขภาพ12เขต-สายด่วนสอบถามบริการดูแลสุขภาพสำหรับผู้ตั้งถิ่นฐานใหม่

หน่วยงานสอบถาม		วันเวลาสอบถาม	เบอร์โทรสอบถาม	หัวข้อบริการ
ศูนย์บริการสุขภาพ 12 เขต	เขตซงซาน	วันจันทร์-วันศุกร์ เวลา08:30-17:30น.	2767-1757	1.สถานีสอบถามสุขภาพสำหรับผู้ตั้งถิ่นฐานใหม่มีเจ้าหน้าที่ล่ามภาษาต่างประเทศบริการ 2.ให้คำแนะนำและการยื่นขอเงินช่วยเหลือทางการแพทย์แต่ละหัวข้อที่เกี่ยวข้องสำหรับผู้ตั้งถิ่นฐานใหม่ 3.บริการคู่มือและแผ่นพับด้านการดูแลสุขภาพฉบับหลากหลายภาษา 4.บริการสอบถามด้านสุขศึกษาการเลี้ยงลูกด้วยนมแม่ 5.บริการสอบถามด้านสุขศึกษาการดูแลเด็กทารก 6.ลิงก์ตารางเวลาทำงานของล่าม12เขต (ฉบับภาษาอังกฤษ)
	เขตซินอี้		2723-4598	
	เขตต้าอัน		2733-5831	
	เขตจงซาน		2501-4616	
	เขตจงเจิ้ง		2321-5158	
	เขตต้าถง		2585-3227	
	เขตว่านฮวา		2303-3092	
	เขตเหวินซาน		2234-3501	
	เขตหนานกั่ง		2782-5220	
	เขตเน่ยหู		2791-1162	
	เขตซื่อหลิน		2881-3039	
	เขตเป่ยโถว		2826-1026	

日 文

十二区健康サービスセンター　新住民ヘルスケア問合せ専用電話番号

お問合わせ機関		対応時間	専用電話番号	サポート項目
十二区 健康サービス センター	松山区	月～金 08:30-17:30	2767-1757	1　新住民保健相談ステーションで外国語通訳サービスを提供 2　新住民向けの各種医療補助の説明と申請のご案内 3　多言語版衛生保健マニュアルやリーフレットの提供 4　母乳育児に関する教育と相談のご案内 5　乳幼児ケアに関する教育と相談のご案内 6　12区通訳配置勤務表リンク（英語版）
	信義区		2723-4598	
	大安区		2733-5831	
	中山区		2501-4616	
	中正区		2321-5158	
	大同区		2585-3227	
	萬華区		2303-3092	
	文山区		2234-3501	
	南港区		2782-5220	
	內湖区		2791-1162	
	士林区		2881-3039	
	北投区		2826-1026	

印尼文

Hotline Konsultasi Perawatan Kesehatan Untuk Penduduk Baru
Di 12 Distrik Pusat Layanan Kesehatan

Lokasi Konsultasi		Jam Konsultasi	Hotline Konsultasi	Jenis Layanan
12 Distrik Pusat Layanan Kesehatan	Songshan	Senin - Jumat 08:30 - 17:30	2767-1757	1. Menyediakan layanan penerjemahan bahasa asing di Pusat Konsultasi Kesehatan untuk Penduduk Baru. 2. Menyediakan penjelasan dan berbagai aplikasi bantuan medis untuk Penduduk Baru. 3. Menyediakan brosur dan buku panduan kesehatan dalam berbagai bahasa. 4. Menyediakan layanan konsultasi dan edukasi tentang ASI. 5. Menyediakan layanan konsultasi dan edukasi tentang perawatan bayi dan anak kecil. 6. Jadwal jam layanan penerjemahan bahasa asing di 12 distrik. (versi bahasa Inggris)
	Xinyi		2723-4598	
	Daan		2733-5831	
	Zhongshan		2501-4616	
	Zhongzheng		2321-5158	
	Datong		2585-3227	
	Wanhua		2303-3092	
	Wenshan		2234-3501	
	Nangang		2782-5220	
	Neihu		2791-1162	
	Shilin		2881-3039	
	Beitou		2826-1026	